

Số: /QĐ-UBND

Nghi Lộc, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất
tại khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư xóm 5, xóm 6 (xã Nghi Trung cũ),
xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI LỘC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 226/2025//NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thi hành Luật đất đai; Số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 02/03/2018 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định về đấu giá QSD đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 21/05/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 2, khoản 4 Điều 2; khoản 2 Điều 3 Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc ban hành bảng giá đất trên địa bàn huyện Nghi Lộc giai đoạn 2020-2024;

Căn cứ Quyết định số 5047/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND huyện Nghi Lộc về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng chia lô đất ở dân cư (để đấu giá) tại xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc;

Căn cứ Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 của UBND xã Nghi Lộc về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất tại khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư xóm 5, xóm 6 (xã Nghi Trung cũ), xã Nghi Lộc;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế UBND xã Nghi Lộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư xóm 5, xóm 6 (xã Nghi Trung cũ), xã Nghi Lộc, với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế hoàn thiện hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất, tham mưu cho UBND xã quyết định đấu giá quyền sử dụng đất, thực hiện lựa chọn đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa – XH; Trưởng Thuế cơ sở 9 tỉnh Nghệ An và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bá Diệp

PHỤ LỤC
GIÁ KHỞI ĐIỂM 62 LÔ ĐẤT Ở ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT TẠI KHU QUY
HOẠCH CHIA LÔ ĐẤT Ở DÂN CƯ XÓM 5, XÓM 6
(XÃ NGHI TRUNG CŨ, XÃ NGHI LỘC)

STT	Lô số	Diện tích (m²)	Giá theo bảng giá (đồng/m²)	Giá khởi điểm (đồng)
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5 = 3 x 4)</i>
1	1	204,5	9.000.000	1.840.500.000
2	2	209,0	9.000.000	1.881.000.000
3	3	209,0	9.000.000	1.881.000.000
4	4	209,0	9.000.000	1.881.000.000
5	5	199,0	9.000.000	1.791.000.000
6	6	204,5	9.000.000	1.840.500.000
7	7	198,0	9.000.000	1.782.000.000
8	8	198,0	9.000.000	1.782.000.000
9	9	198,0	9.000.000	1.782.000.000
10	10	211,5	9.000.000	1.903.500.000
11	11	193,5	9.000.000	1.741.500.000
12	12	198,0	9.000.000	1.782.000.000
13	13	198,0	9.000.000	1.782.000.000
14	14	198,0	9.000.000	1.782.000.000
15	15	187,0	9.000.000	1.683.000.000
16	16	187,0	9.000.000	1.683.000.000
17	17	177,1	9.000.000	1.593.900.000
18	18	183,1	9.000.000	1.647.900.000
19	19	187,0	9.000.000	1.683.000.000
20	20	187,0	9.000.000	1.683.000.000
21	21	204,5	6.500.000	1.329.250.000
22	22	209,0	6.500.000	1.358.500.000
23	23	209,0	6.500.000	1.358.500.000
24	24	209,0	6.500.000	1.358.500.000
25	25	199,0	6.500.000	1.293.500.000
26	26	204,5	6.500.000	1.329.250.000
27	27	198,0	6.500.000	1.287.000.000
28	28	198,0	6.500.000	1.287.000.000
29	29	198,0	6.500.000	1.287.000.000
30	30	211,5	6.500.000	1.374.750.000
31	31	193,5	6.500.000	1.257.750.000
32	32	198,0	6.500.000	1.287.000.000
33	33	198,0	6.500.000	1.287.000.000
34	34	198,0	6.500.000	1.287.000.000
35	35	187,0	6.500.000	1.215.500.000

STT	Lô số	Diện tích (m ²)	Giá theo bảng giá (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5 = 3 x 4)
36	36	187,0	6.500.000	1.215.500.000
37	37	177,1	6.500.000	1.151.150.000
38	38	190,5	6.500.000	1.238.250.000
39	39	200,0	6.500.000	1.300.000.000
40	40	200,0	6.500.000	1.300.000.000
41	41	200,0	6.500.000	1.300.000.000
42	42	195,5	6.500.000	1.270.750.000
43	43	268,7	6.500.000	1.746.550.000
44	44	265,4	6.500.000	1.725.100.000
45	45	257,6	6.500.000	1.674.400.000
46	46	249,8	6.500.000	1.623.700.000
47	47	268,5	6.500.000	1.745.250.000
48	48	201,4	6.500.000	1.309.100.000
49	49	201,5	6.500.000	1.309.750.000
50	50	198,7	6.500.000	1.291.550.000
51	51	197,6	6.500.000	1.284.400.000
52	52	200,3	6.500.000	1.301.950.000
53	53	204,2	6.500.000	1.327.300.000
54	54	222,2	6.500.000	1.444.300.000
55	55	277,0	3.000.000	831.000.000
56	56	211,6	3.000.000	634.800.000
57	57	229,8	5.000.000	1.149.000.000
58	58	235,2	5.000.000	1.176.000.000
59	59	239,2	5.000.000	1.196.000.000
60	60	243,3	5.000.000	1.216.500.000
61	61	245,3	5.000.000	1.226.500.000
62	62	245,3	5.000.000	1.226.500.000
Tổng	62 lô	12.963,9		90.238.600.000

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI LỘC